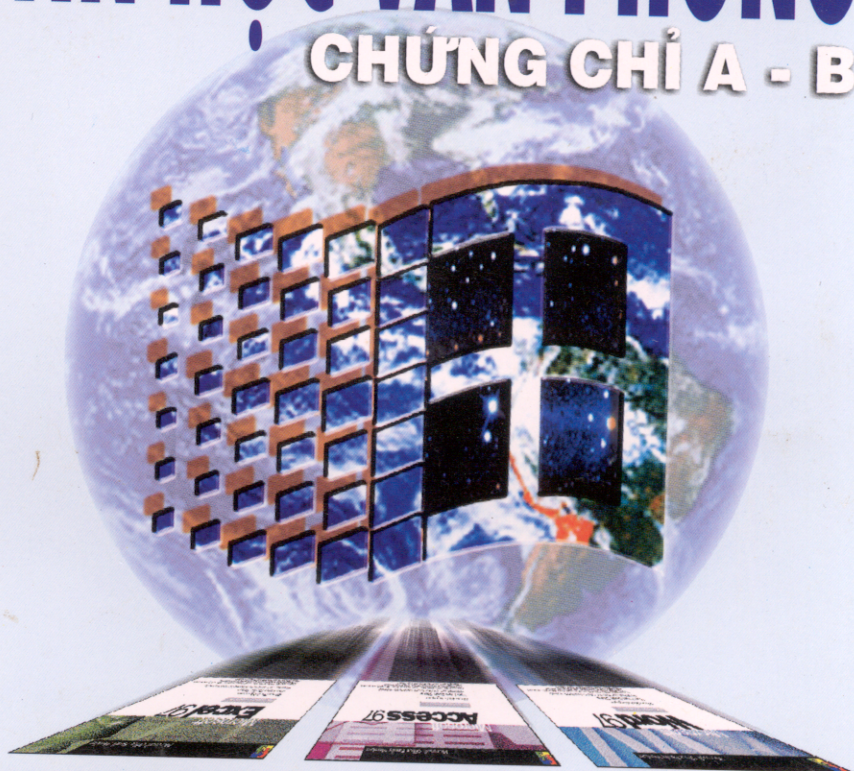


NGUYỄN LÊ MINH ĐỨC HÙNG
LÊ THANH DŨNG - NGUYỄN SỸ DŨNG

TIN HỌC VĂN PHÒNG

CHỨNG CHỈ A - B



Microsoft
Windows 98
Word 97
Excel 97
Access 97

NEW
& UP-TO-DATE

NXB ĐÔNG NAI

NGUYỄN LÊ MINH ĐỨC HÙNG
LÊ THANH DŨNG - NGUYỄN SỸ DŨNG

TIN HỌC VĂN PHÒNG

CHUNG CHỈ A - B

Microsoft
Windows 98
Word 97
Excel 97
Access 97

LỜI TÁC GIẢ

HDD GROUP là nhóm giảng viên đại học với nhiều năm kinh nghiệm trong việc giảng dạy tin học. Mục tiêu của nhóm là muốn lần lượt giới thiệu cùng bạn đọc một cách có hệ thống các lĩnh vực của công nghệ thông tin từ căn bản đến chuyên nghiệp. Phương châm của nhóm là không phô trương mà chỉ cung cấp các kiến thức tin học: căn bản – dễ học – dễ làm.

Đây là cuốn sách đầu tay của nhóm và cũng là phần kiến thức tin học căn bản để giúp bạn bước vào thế giới mênh mông của tin học. Các phần trong cuốn sách này đã có quá trình bảy năm là giáo trình giảng dạy cho hàng chục ngàn học sinh, sinh viên lấy bằng tin học văn phòng – chứng chỉ A, B.

Với nhiều năm kinh nghiệm của mình, **HDD GROUP** đã chất lọc, cập nhật liên tục trong bảy năm qua để biên soạn cuốn sách này giới thiệu đến các bạn. **HDD GROUP** hy vọng cuốn sách này sẽ như người bạn đồng hành giúp cho các bạn nhanh chóng đạt được kết quả với phương pháp học và thực hành theo đúng trình tự hướng dẫn của sách.

Lần đầu tiên ra mắt bạn đọc, chắc chắn không tránh khỏi các sai sót, **HDD GROUP** rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của các bạn. Ngoài ra, **HDD GROUP** sẵn sàng trợ giúp tất cả các bạn khi các bạn gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình tự học theo các giáo trình của **HDD GROUP** bây giờ cũng như sau này.

HDD GROUP sẽ trả lời thư của tất cả các bạn theo địa chỉ:

HDD GROUP

NHÀ SÁCH VĂN HIẾN

411 LÊ VĂN SỸ, P.12, Q.3, TP.HCM

hoặc E-mail:

vanhien@hcm.vnn.vn

PHẦN 1

**MICROSOFT WINDOWS
WINDOWS 98**

HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS

MICROSOFT WINDOWS

Giúp bạn làm quen với hệ điều hành Windows thông qua cách sử dụng mouse, bàn phím, nắm vững các thành phần cơ bản trong cửa sổ làm việc, dùng các chương trình ứng dụng để tạo ra một sản phẩm cụ thể và cuối cùng là biết cách quản lý cũng như điều khiển được các thiết bị trong máy vi tính của bạn.

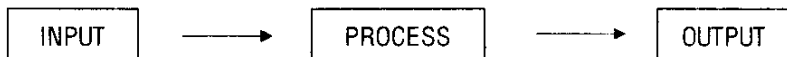


GIỚI THIỆU

1- Giới thiệu về máy PC (Personal Computer) - 1.1

a- Máy tính là gì ?

Máy tính là chiếc máy dùng để chuyển đổi dữ liệu thô (Raw Data) thành thông tin hữu ích (Useful Information and Knowledge) theo sơ đồ sau:



Tiến trình hoạt động của máy tính gồm 3 công đoạn chính do 3 khối chức năng phụ trách: Khối nhập, Khối hệ thống và Khối xuất.

Khối nhập - Input: gồm những thiết bị để chuyển dữ liệu từ bên ngoài vào, những thiết bị đó được gọi là thiết bị nhập (INPUT DEVICES) chẳng hạn như Bàn phím (KEYBOARD), Con chuột (MOUSE), vv....

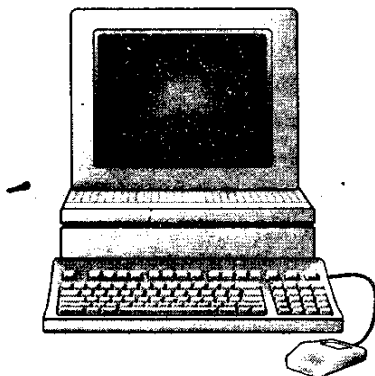
Khối hệ thống - System: bộ phận này được đặt trong một chiếc hộp sắt, được ví như cái đầu của máy, nó có chức năng xử lý và lưu trữ (PROCESSING and STORAGE), và được gọi là khối hệ thống (SYSTEM UNIT). System unit có những thành phần mà chúng ta thường hay tác động đến như sau:

- Bộ cung cấp năng lượng (POWER SUPPLY) nơi nhận điện năng từ ngoài vào máy và chuyển đổi điện năng thành

xung điện hữu dụng cho máy. Muốn máy hoạt động trước hết phải mở công tắc của bộ phận này (trên công tắc thường có chữ POWER)

- Một bản mạch điện tử chính (MAINBOARD) trên đó có những mạch điện tử phức tạp và những linh kiện điện tử giữ nhiệm vụ quan trọng như Bộ tạo nhịp, Bộ nhớ (MEMORY) gồm: Bộ nhớ chỉ đọc (ROM - Read Only Memory) và Bộ nhớ truy xuất bất kỳ (RAM - Random Access Memory)
- Thiết bị lưu trữ thông tin: gồm các ổ đĩa mềm (FDD - Floppy Disk Drives), ổ đĩa cứng (HDD - Hard Disk Drives) và ổ đĩa CD; vv....

Khối xuất - Output: gồm những thiết bị để cho ra kết quả sau khi đã chế biến, xử lý. Những thiết bị này được gọi là thiết bị xuất (OUTPUT DEVICES) chẳng hạn như màn hình (MONITOR), Máy in (PRINTER), vv...

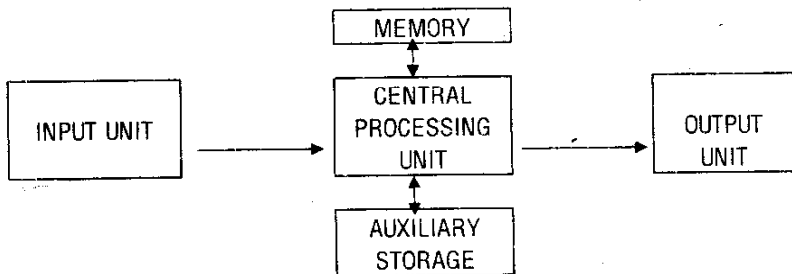


Hình 1-1-1: Máy vi tính.

b- Làm sao máy tính hoạt động ?

Mỗi khi con người muốn yêu cầu máy tính làm một công việc gì thì con người phải chuyển vào máy một Mệnh

lệnh thông qua khối Input, mệnh lệnh đó lập tức được truyền vào CPU nằm trong khối hệ thống, CPU phải phân tích mệnh lệnh và lục tìm trong bộ nhớ, trong thiết bị lưu trữ những công cụ và phương thức để thực hiện mệnh lệnh đó. Khi đã thực hiện xong mệnh lệnh kết quả được chuyển ra ngoài nhờ khối Output.



Hình 1-1-2: Nguyên lý hoạt động của máy vi tính.

Nếu trong bộ nhớ của máy tính không hề chứa một chút trí khôn nào, nghĩa là chưa hề có một chương trình nào do con người cài đặt thì nó chỉ là một cái xác điện tử không hồn. Phần xác đó được gọi là **PHẦN CỨNG (HARDWARE)**.

Trí khôn của máy tính thường là một số quy tắc, chỉ thị được lưu trữ trong bộ nhớ. Những quy tắc này được gọi là chương trình máy tính (COMPUTER PROGRAM) có nhiệm vụ hướng dẫn CPU thực hiện công việc theo trình tự nhất định. Như vậy không phải chỉ có những thiết bị điện tử (PHẦN CỨNG) mà cần phải có những chương trình (PROGRAMS) thì máy tính mới hoạt động được. Những chương trình này được gọi chung là **PHẦN MỀM (SOFTWARE)**.


Phần mềm đầu tiên mà người dùng cần phải làm quen là phần mềm làm cho máy tính vận hành, nó có tên là **Hệ điều hành (OPERATING SYSTEM viết tắt là OS)**. Dĩ nhiên là có nhiều loại hệ điều hành do các hãng khác nhau sản

xuất, trong số đó **HỆ ĐIỀU HÀNH** của hãng Microsoft là thông dụng nhất và thường được biết dưới tên viết tắt là **MS-DOS** và **WINDOWS**.

c- Đĩa, ổ đĩa

Trước khi khởi động hệ thống máy tính bạn phải làm quen với các loại đĩa dùng để lưu trữ thông tin (đại biểu của nhóm bộ nhớ và thiết bị lưu trữ). Đó là đĩa mềm và đĩa cứng.

Trên mỗi máy tính đều có gắn thiết bị lưu trữ như **Đĩa cứng** (*Hard Disk*) hoặc thiết bị để sử dụng phương tiện lưu trữ - **ổ đĩa mềm** (*Floppy Disk Drive*) dùng để đọc và ghi **đĩa mềm** (*Floppy disk*). Trước hết chúng ta lưu ý đến các ổ đĩa mềm và đĩa mềm.

- Đĩa mềm (Floppy Disk - ) và ổ đĩa mềm (Floppy Disk Drive)

Được gọi là đĩa mềm vì chiếc đĩa làm bằng nhựa mềm dù rằng nó có thể được đặt trong một cái vỏ nhựa cứng còn nếu là đĩa cứng thì chiếc đĩa được làm bằng kim loại cứng.

Về hình dạng bề ngoài thì hiện nay đĩa mềm chỉ còn có 1 loại phổ biến đó là đĩa 3.1/2 inch nó được đặt trong một vỏ nhựa cứng và có dung lượng 1.44Mb (người ta quen đọc là đĩa một mê tu) có sức chứa một triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn ký tự.

Ổ đĩa mềm cũng chỉ còn có một loại phổ biến là ổ đĩa 1.44Mb dùng để đọc đĩa mềm 1.44Mb.

Đặt tên ổ đĩa mềm: các máy vi tính hiện nay thường chỉ dùng một ổ đĩa mềm và có tên gọi là "ổ A".

- Đĩa cứng (Hard Disk) và ổ đĩa cứng (Hard Disk Drive)

Khác với đĩa mềm, đĩa cứng và ổ đĩa cứng được chế tạo chung thành một khối khó có thể quan sát đĩa cứng được, chỉ nhìn thấy lớp vỏ kim loại bên ngoài. Đĩa cứng có khả năng lưu trữ thông tin rất lớn, các ổ đĩa cứng thường có dung

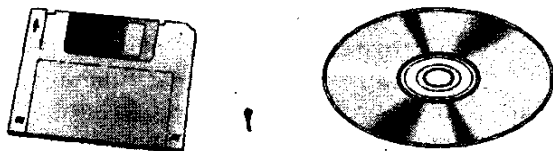
lượng lớn hơn 1Gb, ví dụ ổ đĩa cứng 1.2Gb; 3.4Gb; 4.3Gb; 6.4Gb...

Tên đĩa cứng được quy định từ chữ C trở đi.

□ Đĩa CD và ổ đĩa CD

Đĩa CD (hay còn gọi là đĩa CDROM) là loại đĩa chỉ để đọc thông tin đã ghi một lần trên đó, thông tin sau khi ghi được lên đĩa sẽ không bị xóa và người sử dụng cũng không lưu được thông tin lên đĩa (ngoại trừ có ổ đĩa ghi, xóa CD). Thông thường đĩa CD có dung lượng là 650Mb, tương ứng với đĩa CD là ổ đĩa CD, hiện nay có rất nhiều loại ổ đĩa CD, các ổ đĩa CD chỉ khác nhau về tốc độ đọc dữ liệu. Ví dụ, ổ đĩa CD 24x; 32x; 48x...

Tên đĩa CD thường được quy định sau tên đĩa cứng. Ví dụ đĩa cứng là chữ C hoặc D thì đĩa CD là chữ D hoặc E...



hình 1-1-3: Đĩa mềm và đĩa CD.

2- Giới thiệu hệ điều hành Windows 98 -

MS-DOS - Hệ điều hành đã trên 10 năm của máy PC, có yếu điểm là buộc người sử dụng giao tiếp với máy tại một dấu nhắc bằng những câu lệnh khô khan và khó nhớ. Điều này không còn phù hợp với khuynh hướng thích nghe nhìn (Visual Orientation) của người dùng hiện nay.

Windows 3.1 và **Windows for Workgroups** (*Windows 3.11*) là 2 phiên bản của Windows chạy trong hệ điều hành MS-DOS, giúp cho người dùng học và sử dụng các chương trình ứng dụng dễ dàng hơn nhờ vào môi trường đồ

họa đa nhiệm của Windows. Màn hình trở nên trực quan, đẹp mắt hơn (nhờ các khung cửa sổ cùng với các biểu tượng gợi nhớ mang nhiều màu sắc), người sử dụng khỏi phải nhớ chính xác các câu lệnh vì chúng đã được liệt kê đầy đủ trong từng nhóm lệnh dưới dạng Menu. Mouse sẽ là công cụ đắc lực trong trường hợp này, nhờ nó nên công việc sẽ được thực hiện nhanh hơn và hiệu quả hơn. Các chương trình ứng dụng trong Windows có tính nhất quán cao nhờ đó người sử dụng đỡ tốn công tìm hiểu cách dùng khi phải dùng các chương trình ứng dụng khác nhau. Người sử dụng khỏi phải tưởng tượng nhiều khi mà kết quả làm việc trong một chương trình ứng dụng được thể hiện trên màn hình cũng gần giống như khi in ra giấy. Trong Windows có thể cài đặt thêm bộ font chữ tiếng Việt rất phong phú giúp cho các chương trình ứng dụng dễ dàng tạo ra được các tài liệu với chữ có dấu thích ứng cho công việc của người Việt Nam.

Microsoft Windows 95 là một bước đột phá mới để loại MS-DOS ra khỏi đấu trường Personal Computer, bắt đầu mở ra một thời đại mới của máy vi tính, nó cải tiến và phát triển các khả năng hiện có của hệ Windows cũ đồng thời cung cấp thêm những khả năng mới, cách tổ chức mới. Sự đổi mới này làm cho máy tính cá nhân trở thành một máy văn phòng dễ sử dụng hơn, thân thiện hơn với ngành văn phòng.

Microsoft Windows 98 là bước cải tiến của Microsoft Windows 95 nhằm hỗ trợ cho người dùng mạng Internet. Về cơ bản nó tương tự như Windows 95 nhưng có bổ sung thêm nhiều chức năng cho việc sử dụng mạng Internet.

Các cải tiến chính của Windows 98 là:

- **Thiết kế lại hoàn toàn giao diện cho người dùng:** Về bản chất Windows vẫn là môi trường đồ họa đa nhiệm nhưng về hình thức đã được đổi mới khá nhiều. Người sử

dụng như đang ngồi trước một bàn làm việc (Desktop), trên mặt bàn có đầy đủ các phương tiện làm việc (Folder và Shortcut). Làm việc trong **Windows 98** mọi chuyện trở nên đơn giản hơn, nhanh chóng hơn, tiện ích hơn nhờ vào cách quản lý và tổ chức có tính thống nhất như từ cách khởi động một chương trình, cách mở và lưu một tài liệu, cách khai thác tài nguyên trong máy ...

- **Cung cấp khả năng đặt tên file dài:** Trong Windows 98, tên file có thể dài tới mức tối đa là 255 ký tự (trong Windows 3.x và MS-DOS tên file tối đa là 8 ký tự và kèm thêm phần tên mở rộng tối đa là 3 ký tự)
- **Cung cấp sẵn khả năng nối mạng giữa các máy tính:** Nếu trong các máy vi tính có gắn card mạng thì việc nối mạng giữa các máy bằng hệ điều hành Windows 98 là chuyện dễ dàng.
- **Khả năng Plus and Play (PnP):** Windows 98 có khả năng tự động nhận biết được các thiết bị phần cứng trong máy vi tính, nhờ vậy nó có thể tự động cài đặt cấu hình của các thiết bị để “gắn thêm vào là chạy”.
- **Các ứng dụng Multimedia tốt hơn:** tạo sẵn các ứng dụng cho Sound, Video và CD
- **Internet, Mail và Fax:** trong Windows 98 có thể sử dụng giao diện và cách làm việc như một trang Web trong mạng Internet, tích hợp cả chương trình duyệt Web (Internet Explorer), chương trình sử dụng Email (Microsoft Mail) và chương trình sử dụng Fax (Microsoft Fax).

Những cải tiến của Windows 98 không dừng lại ở mức thiết kế hoặc mở rộng giao diện với người sử dụng, Windows 98 còn phát triển thêm các kỹ thuật mới như:

- Tích hợp MS-DOS và Windows thành một hệ điều hành.

- ❑ Windows 98 sử dụng bộ mã lệnh 32 bit giúp hệ điều hành chạy nhanh hơn và mạnh hơn...

Với những tính năng ưu việt kể trên, việc sử dụng Windows 98 là chuyện tất yếu cho người dùng máy PC. Tài liệu này nhằm giúp cho học viên lớp **Điện toán văn phòng căn bản** (từ đây gọi là lớp Windows) thực hành từng bước để tiếp cận với Windows 98 và để đạt được các mục đích sau:

- ❑ Biết nguyên lý vận hành máy PC với Windows 98.
- ❑ Biết sử dụng bàn phím, mouse và đĩa mềm.
- ❑ Nắm vững khái niệm tạo và lưu trữ thông tin (File, Folder).
- ❑ Nắm vững khái niệm đường dẫn và địa chỉ.
- ❑ Cách chạy một chương trình ứng dụng, cách chuyển đổi qua lại giữa các chương trình, cách kết thúc chương trình ... trong Windows 98.
- ❑ Các thao tác thực hành quản lý File và đĩa.

Sau khi đạt được những mục đích kể trên, người sử dụng có thể tự tin hơn để chuyển sang lãnh vực tìm hiểu và khai thác các chương trình ứng dụng chạy trong hệ điều hành Windows 98 như Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft Access ...


 Chương II

MỞ ĐẦU

1- Sử dụng Keyboard và Mouse

a- Keyboard - Bàn phím

Bàn phím phổ biến hiện nay có từ 101 phím đến 105 phím. Trên bàn phím có 3 vùng từ trái sang phải như sau: Vùng chính chứa các phím thông dụng như chữ cái, phím số, phím chức năng và phím chuyển đổi; Vùng thứ hai chứa các phím điều khiển; Vùng thứ ba (NumPad) ở bên cánh phải giống như máy tính số cầm tay. Chúng ta làm quen với hai vùng bên trái, các phím ở hai vùng này có thể xếp nhóm như sau:

Nhóm phím chức năng: gồm các phím

- F1, F2,... F12 mỗi phím có một chức năng nhất định tùy theo phần mềm.
- Print Screen: dùng để in nội dung từ màn hình ra máy in.
- Pause: tạm ngưng một hoạt động của máy
- Capslock: tắt mở chế độ chữ in
- Shift trái và Shift phải: một ký tự được gõ trong khi ấn giữ phím Shift sẽ được in ra chữ hoa hoặc in ra ký tự ở trên nếu trên phím đó có ghi hai ký tự.

- Backspace: xóa lùi về bên trái
- Delete: xóa ký tự tại vị trí con trỏ
- Enter: xuống dòng hoặc kết thúc một công việc hoặc thực hiện một công việc.

Nhóm phím ký tự: bố trí giống như bàn phím máy đánh chữ tiếng Anh dùng để nhập các ký tự (CHARACTERS). Trên mỗi phím có thể được in 1 hoặc 2 ký tự. Trong trường hợp trên phím có ghi 2 ký tự nếu muốn in ra ký tự phía trên phải ấn và giữ phím SHIFT. Trong trường hợp trên phím chỉ ghi một ký tự vấn đề là in ra chữ hoa hay chữ thường. Khi ấy chúng ta giải quyết theo quy tắc sau:

- CAPSLOCK tắt + SHIFT ấn giữ = chữ in
- CAPSLOCK tắt + SHIFT không giữ = chữ thường
- CAPSLOCK mở + SHIFT ấn giữ = chữ thường
- CAPSLOCK mở + SHIFT không giữ = chữ in

Nhóm phím điều khiển

- Các phím mũi tên ← ↑ → ↓, Tab: điều khiển con trỏ
- Home, End, Page Up, Page Down, Ctrl, Alt, Del, ...

Bạn chỉ thấy rõ vai trò của các phím điều khiển tùy theo hoàn cảnh cụ thể (trong một số phần mềm khác nhau các phím này có chức năng khác nhau).

b- Mouse - Chuột -

Khi làm việc trong Windows, các lệnh được thực hiện chủ yếu là nhờ vào một thiết bị ngoại vi có tên gọi là Mouse, có thể nói đây là một thiết bị không thể thiếu được đối với các máy PC hiện nay, nhờ nó mà chúng ta sẽ làm

việc dễ dàng hơn, nhanh hơn và hiệu quả hơn. Trên màn hình, mouse được thể hiện dưới dạng con trỏ mouse - hình dáng con trỏ có thể tự thay đổi tùy theo vị trí của nó.

Người mới dùng nên tập làm quen và sử dụng thành thạo Mouse thông qua các thao tác cơ bản:

Trỏ - (Pointer): Di chuyển để con trỏ mouse tới đúng vị trí mong muốn, thường được dùng để chuẩn bị sử dụng lệnh.

Nhấp - (Click): Nhấp nhả nút trái của mouse, thường dùng để chọn lệnh cần thi hành.

Nhấp nút phải - (Right Click): Nhấp nhả nút phải của mouse, thường được dùng khi muốn cho hiện các menu đặc biệt.

Nhấp đúp - (Double Click): Nhấp nhả nút trái của mouse 2 lần với tốc độ **nh** nhanh, thường được dùng để mở một cửa sổ chương trình.

Kéo - (Drag): Trỏ mouse ở đúng vị trí, bấm giữ nút trái của mouse đồng thời di chuyển mouse sang một vị trí mới - nhả nút trái, thường được dùng để đánh dấu chọn hoặc di chuyển một đối tượng.

2- Các thành phần trong Windows 98

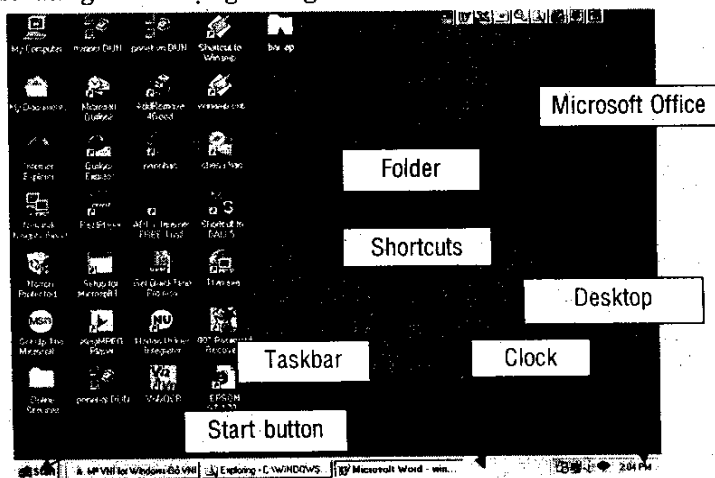
Khi máy đã được cài đặt **Microsoft Windows 98**, mỗi lần khởi động máy là khởi động luôn **hệ điều hành Windows 98**, biểu tượng của Windows 98 sẽ hiện ra, sau đó trên màn hình chúng ta sẽ thấy có dạng tương tự như hình I-2-1.

Desktop: Vùng diện tích làm nền cho các đối tượng trong Windows. Với Windows 98, trên Desktop thường có sẵn một số biểu tượng mang tên My Computer, Recycle

Bin, The Microsoft Network.... Ngoài ra người sử dụng còn có thể tạo thêm các Folder và Shortcuts khác để các công việc sau này được thực hiện nhanh hơn. (Desktop có thể được xem như bàn làm việc trong văn phòng, các tài liệu có thể được cất trong những ngăn kéo khác nhau hay có thể để sẵn trên mặt bàn cho đỡ tốn công lục lọi trong các ngăn kéo).

Shortcuts: Các biểu tượng có hình dáng riêng với mũi tên đen nhỏ nằm ở góc dưới bên trái - Tượng trưng cho một chương trình ứng dụng, một tài liệu... nhờ vậy chúng ta có thể chạy một chương trình hoặc mở một tài liệu nhanh hơn bằng cách nhấp đúp vào một biểu tượng.

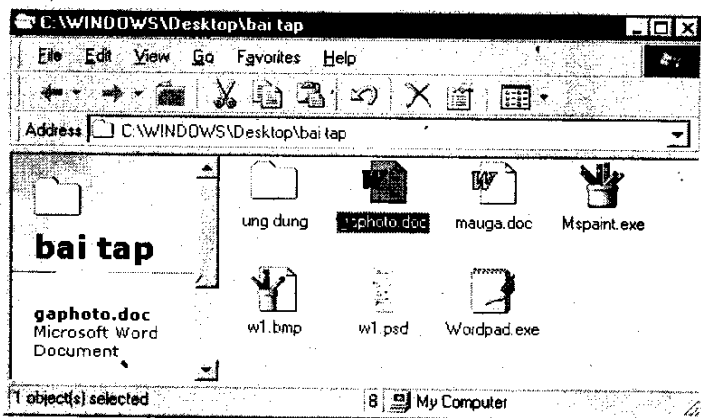
Folder: Có biểu tượng như một cặp tài liệu, dùng để quản lý các chương trình ứng dụng, các tài liệu và cặp tài liệu con. Nhấp đúp biểu tượng để mở cửa sổ của Folder, nhìn vào cửa sổ này chúng ta sẽ thấy được những chi tiết mà nó đang chứa đựng trong đó.



Hình 1-2-1: Hình ảnh nền Desktop của Windows 98.

Ví dụ: Nhấp đúp biểu tượng Folder “**bai tap**” để mở cửa sổ của Folder như hình I-2-2. Trong Folder này có shortcut là các chương trình ứng dụng như Ms Paint, Wordpad; tài liệu do Word tạo ra như gaphoto, mauga “*Btword*”... và Folder con có tên “*ung dung*”...

Taskbar: Thanh thể hiện các cửa sổ chương trình đang được mở, như vậy có thể thay đổi cửa sổ chương trình hiện hành nhanh hơn bằng cách nhấp vào tên chương trình đang hiện trên thanh Taskbar.



Hình I-2-2: Cửa sổ Folder Bai tap.

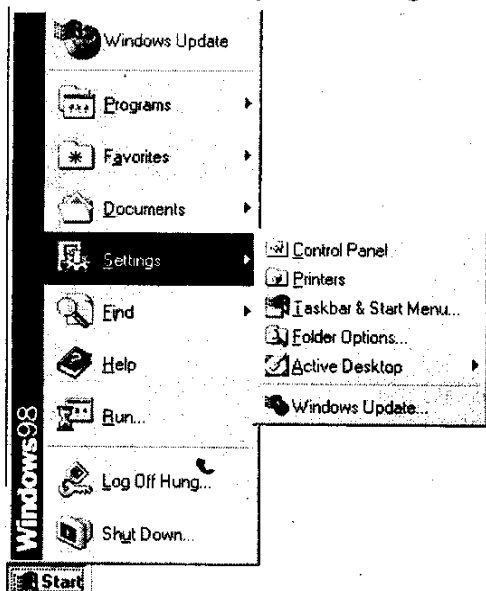
Ví dụ: Hình I-2-3 là Taskbar cho biết có 2 cửa sổ chương trình ứng dụng đang được mở đó là Microsoft Word và Tool for Dictionary Accessing.



Hình I-2-3: Taskbar.

Clock: Đồng hồ hệ thống nằm ở bên phải Taskbar, báo cho chúng ta biết giờ hiện hành trong máy. Trỏ mouse vào đồng hồ chúng ta sẽ xem được ngày hiện hành.

Start button: Nhấp nút này để mở ra menu Start, giúp bạn khởi động các chương trình trong Windows.



Hình 1-2-4: Nhấp nút Start.

Trong menu này, mỗi **Folder** được ký hiệu bằng hình tam giác nhỏ ở bên phải.

Khi di chuyển con trỏ mouse tới một **Folder**, một menu phụ hiện ra, lại di chuyển con trỏ mouse tới một tên **Folder con** để mở ra một menu phụ cấp thấp hơn...

Cuối cùng nhấp chọn một tên **Shortcut** để mở ra cửa sổ chương trình ứng dụng.

Chú ý: Có thể mở menu **Start** bằng tổ hợp phím **Ctrl-Esc**

Như vậy chúng ta có thể tạm tưởng tượng trước mắt

là một bàn làm việc, trên mặt bàn (*Desktop*) đang có một vài cặp tài liệu (*Folder*) và một vài tài liệu (*shortcut*), để bắt đầu một buổi làm việc trong văn phòng, chúng ta có thể mở ngay một tài liệu đang để sẵn trước mặt hoặc mở một cặp tài liệu có sẵn để chọn ra một tài liệu cần thiết (thao tác này áp dụng cho một công việc có tính thường xuyên hoặc người làm việc hơi bừa bãi và làm biếng muốn với tay là mọi thứ đều có sẵn). Một cách khác đó là mở ngăn kéo chính của bàn làm việc (*nhấp nút Start*) để tìm một cặp tài liệu và chọn ra một tài liệu thích hợp với công việc. Sau khi đã mở một tài liệu ra để làm việc, mặt bàn có thể bị che khuất bởi các tài liệu và các công cụ làm việc (đó là cửa sổ chương trình ứng dụng).

3- File, Folder, Shortcut

a- File

File là tập hợp các thông tin có liên quan với nhau được đặt tên và được lưu trữ trên đĩa sao cho có thể lấy lại thông tin khi cần. Một file có thể chứa bất kỳ loại thông tin nào như: chương trình, văn bản, hình vẽ, âm thanh, video...

Theo qui định của MS-DOS, tên file gồm hai phần tên chính và tên mở rộng (tên phụ, phần phân loại, phần đuôi) cách nhau bởi dấu chấm (.). Phần tên chính tối đa 8 ký tự, tên mở rộng tối đa 3 ký tự và có thể không có. Trong tên file không được có khoảng trắng và một số ký hiệu đặc biệt như : *, ?, /, \, ...

Ví dụ: Đây là những tên file WORDPAD.EXE, THO.DOC, HINH.BMP

Theo qui định trên việc đặt tên file bị hạn chế trong 8 ký tự. Vì vậy người sử dụng phải tìm một tên đủ ngắn và